TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/DS-ST.
Ngày: 26/01/2026.
Về: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CT

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim X**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Tuyết M**.

Ông **Nguyễn Văn S**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Trương Hoàng Minh P** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - CT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - CT tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thanh T** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 545/2025/TLST- DS, ngày 27 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 608/2025/QĐST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 385/2025/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn***: **Công ty tài chính TNHH một thành viên MIRAE ASSET (VIỆT NAM).**

Địa chỉ: 91 Pasteur, phường Sài G, thành phố HCM.

Người đại diện pháp luật: Ông Lee Yun Hyoung. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo giấy ủy quyền ngày 03/10/2025 *của nguyên đơn:* Ông **Trần Hải N**, sinh năm: 2002. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số 23 đường Lý Chính T, phường Võ Thị S, Quận 3, thành phố HCM (nay là phường Xuân H, thành phố HCM).

*** *Bị đơn***: Ông **Nguyễn Phú S**, sinh năm 1969. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 912, khu vực 2, phường Hưng P, quận CR, thành phố CT (nay là phường Hưng P, thành phố CT).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** *Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2025 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hải N trình bày*:

Ngày 31/10/2024, Công ty tài chính TNHH một thành viên Mirae Asset (Việt Nam) gọi tắt là "Công ty Tài chính Mirae Asset" có ký Hợp đồng tín dụng số 5983962 về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Phú S với số tiền vay là 32.310.000 đồng (Ba mươi hai triệu, ba trăm mười nghìn đồng) trong đó bao gồm: 30.000.000 đồng tiền vay và 2.310.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Lãi suất vay 52%/năm, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 25/11/2024 đến ngày 25/10/2027). Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm.

Ngoài ra, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5983962 bằng hình thức hợp đồng điện tử. Bị đơn đã đồng ý các điều khoản quy định trên hợp đồng và xác nhận ký hợp đồng điện tử này bằng cách nhập mã OTP được gửi từ hệ thống qua SMS hoặc email. Sau khi kiểm tra OTP hợp lệ, Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT (là đơn vị đã đăng ký Hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử theo quy định pháp luật Việt Nam) sẽ khởi tạo chữ ký số, thực hiện ký hợp đồng điện tử và lưu trữ hợp đồng điện tử, thông tin khoản vay. Sau đó, phía Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT cũng sẽ tự động khởi tạo chữ ký số và thực hiện ký hợp đồng điện tử cho Công ty Tài chính Mirae Asset. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, ngày 31/10/2024, Công ty Tài chính Mirae Asset đã tiến hành giải ngân toàn bộ số tiền vay cho ông Nguyễn Phú S theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng, số tiền giải ngân được Công ty Tài chính Mirae Asset chuyển khoản vào tài khoản do ông Nguyễn Phú S cung cấp tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5983962 với số tiền bị đơn được giải ngân là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông Nguyễn Phú Sang đã thanh toán được 1 kỳ với tổng số tiền: 3.550.445 đồng (trong đó trả nợ gốc 1.072.457 đồng, trả lãi 2.465.988 đồng và phí thu hộ là 12.000 đồng). Tuy nhiên, từ ngày 31/10/2024 đến nay, bị đơn đã không tiếp tục thanh toán nợ cho nguyên đơn. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 09/12/2025 là: 47.609.978 đồng (trong đó: Nợ gốc 31.237.543 đồng, lãi quá hạn 13.751.540 đồng, lãi trên số dư nợ gốc bị quá hạn chưa thanh toán là 1.971.320 đồng). Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng được tính tiếp từ ngày 10/12/2025 cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

** Bị đơn ông Nguyễn Phú S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án trình bày ý kiến và cũng không gửi văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để được xem xét và giải quyết.*

Do hòa giải không được nên vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tổng số nợ gốc và lãi tính đến 26/01/2026 là 50.627.310 đồng (Năm mươi triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm mười đồng). Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ tính tiếp từ ngày 27/01/2026 đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật mà vẫn vắng mặt là cố tình nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

* Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra lại tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải và công bố chứng cứ nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa án. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ theo quy định tại Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 mà bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét thì đây là quan hệ pháp luật về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – CT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện do bị đơn đã vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/01/2026 là 50.627.310 đồng (Năm mươi triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm mười đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 31.237.543 đồng.

- Tiền lãi quá hạn: 15.917.008 đồng.

- Tiền lãi trên số dư nợ gốc chưa thanh toán: 3.472.759 đồng.

- Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ tính tiếp từ ngày 27/01/2026 đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

[4] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt là cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo hợp đồng tín dụng mà bị đơn đã tự nguyện ký kết, sau khi đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do bị đơn cố tình vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và văn bản ý kiến nào để được Hội đồng xét xử xem xét nên căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Thời hạn và phương thức thanh toán sẽ do Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - CT điều chỉnh.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 50.627.310 đồng nên bị đơn phải nộp án phí với số tiền là 2.531.365 đồng (Hai triệu, năm trăm ba mươi mốt nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng) tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - CT.

Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Mirae Asset (Việt Nam) được nhận lại 1.070.000 đồng (Một triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006865 ngày 22/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - Cần Thơ.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào*:*

- Điều 26, 35, 39, 147, 179, 227, 228, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

2. *Về nợ*: Bị đơn ông Nguyễn Phú S có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Mirae Asset (Việt Nam) tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/01/2026 là: 50.627.310 đồng (Năm mươi triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm mười đồng). Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng được tính tiếp từ ngày 27/01/2026 đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

3. Thời hạn và phương thức thanh toán sẽ do Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - CT điều chỉnh.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Bị đơn ông Nguyễn Phú S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.531.365 đồng (Hai triệu, năm trăm ba mươi mốt nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng) tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - CT.

Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Mirae Asset (Việt Nam) được nhận lại 1.070.000 đồng (Một triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006865 ngày 22/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - CT.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND. TP. CT.
- VKSND cùng cấp.
- Thi hành án cùng cấp.
- Người TGTT.
- Lưu.

Huỳnh Thị Kim Xuân